

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện ông Trương Công Tr không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự; bị đơn không có yêu cầu phản tố; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 và khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Bởi các lý do như sau:

Ngày 13/3/2019, Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án dân sự số: 74/2019/TLST-DS về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*” giữa nguyên đơn là ông Trương Công Tr với bị đơn là bà Trương Thị S. Quá trình giải quyết vụ án, ông Tr yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất tranh chấp và đã được Tòa án nhân dân huyện Trà Cú thông báo hợp lệ về việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Do quá thời hạn ấn định nhưng ông Tr không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện TrC ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại đoạn thứ nhất, mục 2 của quyết định đình chỉ giải quyết vụ án xác định hậu quả pháp lý của việc đình chỉ là các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án là không đúng pháp luật. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này...*”. Ngoài ra, Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vướng mắc trong xét xử tại mục số 5 phần IV (về tố tụng dân sự) của Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021, hướng dẫn: trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự vì lý do “*Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác*” thì nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết tiếp vụ án.

Ngày 22/3/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh có Công văn số 01/2022/KN-GĐT đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên. Tại Bản án giám đốc thẩm số: 158/2023/DS-GĐT, ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã sửa Quyết

định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 51/2019/QĐST-DS ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh về vụ án “*Tranh chấp thừa kế tài sản*” giữa nguyên đơn là ông Trương Công Tr với bị đơn là bà Trương Thị S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác. Về phần hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: “*đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án*”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 01 năm 2020 về “*Tranh chấp thừa kế tài sản*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Công Tr, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 250 LQS, ph 6, Q6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trương Thị S, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp Ch, xã LNghA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Tạm trú ấp 1, xã VLB, huyện BCh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị Hồng V, sinh năm 1967

2. Ông Trương Tấn V, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Ấp Ch, xã LNghA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

3. Bà Trương Thị Hồng D, sinh năm 1978

4. Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1935

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã LNghA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp LH, xã LNghA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh).

5. Ông Trương Văn M, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 101/35P PhĐH, ph6, Q 6, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Trương Thị Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 101/35P PhĐH, ph6, Q 6, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Trương Thị Hồng L, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 633/28/8 HB, ph6, Q6, thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông Trương Văn H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 21 HGi, ph2, Q 6, thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Trương Thị Gi, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số 101/35P PhĐH, ph6, Q 6, thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Trương Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 428/22 LBB, phường H Th, quận TPh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Về tiền tạm ứng án phí: Hoàn trả cho ông Trương Công Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0006903 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC.

Về tiền chi phí tố tụng: ông Trương Công Tr phải chịu số tiền 7.337.408 đồng. Hoàn trả cho ông Trương Công Tr số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại bằng: 2.662.592 đồng (đã nhận tiền thừa xong).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự; cá nhân khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Truyền

